TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 12/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Bích Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Ngọc Phương Trúc - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần - Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/HSST ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2024/QĐXXST-HS ngày 28/02/2024 đối với bị cáo:

Trần Hoài P1, tên gọi khác: không; sinh ngày 25/8/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 26/50/52 Đ, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 26/50/52 Đ, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Đức H1 (đã chết) và bà Trần Thị N1; có vợ tên Nguyễn Thị Y và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 28/9/2023, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên từ tháng 07/2023, Trần Hoài P1 mua ma túy Heroine của 01 người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) để bán lại cho người nghiện kiếm lời. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, P1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 70D1-212.26 đến trước nhà số D H, Phường A, Quận H để mua 8.400.000 đồng Heroine của người phụ nữ trên. Sau khi nhận ma túy, P1 bỏ vào miệng rồi đi về. Khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, khi P1 điều khiển xe mô tô đến trước nhà số T T, phường C, Quận A thì bị Công an phường C, Quận A tuần tra phát hiện biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đưa P1 về trụ sở Công an phường C kiểm tra. Tại trụ sở Công an phường, Trần Hoài P1 khai nhận: P1 có ngậm trong miệng 03 gói ma túy Heroine nhưng khi bị kiểm ta P1 đã nuốt 03 gói ma túy này vào bụng. Tại Bệnh viện B1 thuộc Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, các bác sĩ đã tiến hành mổ nội soi và gắp trong dạ dày của Trần Hoài P1 ra 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng, P1 khai là ma túy nên Công an phường C, Quận A tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xử lý theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Hoài P1 tại nhà số B Đ, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, không phát hiện thu giữ thêm tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 10840/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 4, Quận C và hình dấu vân tay cùng chữ ký tên Trần Hoài P1 bên trong có 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 10,8937 gam, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Trần Hoài P1 khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án, thu giữ của Trần Hoài P1: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ kí tên thượng úy Trịnh Hải T1, Đặng Sỹ C, ghi vụ 2117/23/Q1; 01 điện thoại di động hiệu Gostar, số I: 356236020040598; 01 xe mô tô biển kiểm soát 70D1-212.26.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-Q1 ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Hoài P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Hoài P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị hội đồng xét xử: áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Hoài P1 từ 09 năm đến 11 năm tù; buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng đề nghị: Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô biển số 70D1-212.26 trong thời gian 01 năm nếu không ai đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ kí tên thượng úy Trịnh Hải T1, Đặng Sỹ C, ghi vụ 2117/23/Q1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu GOSTAR, có số IMEI: 356236020040598.

Bị cáo Trần Hoài P1 thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài P1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa nội dung trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nội soi dạ dày, bản ảnh xác nhận số ma túy thu giữ, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai người làm chứng… Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 27/9/2023, tại trước nhà số T T, phường C, Quận A, Trần Hoài P1 có hành vi cất giấu 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy nhằm để bán lại cho người nghiện kiếm lời thì bị kiểm tra, phát hiện. Quá trình kiểm tra, P1 đã nuốt 03 gói ma túy này vào bụng, Cơ quan điều tra đã đưa P1 đến Bệnh viện B1, tiến hành mổ nội soi và gắp trong dạ dày của Trần Hoài P1 ra 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy.

[3] Xét: căn cứ nội dung tại bản Kết luận giám định số 10840/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: tinh thể không màu cần giám định là ma túy ở thể rắn loại Heroine có tổng khối lượng là 10,8937 gam.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Hoài P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hoài P1 là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Xét tính chất hành vi và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] Xét về hành vi của đối tượng liên quan: đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Trần Hoài P1, do bị cáo khai không cụ thể họ tên, lý lịch nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Q chưa có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu GOSTAR thu giữ của bị cáo, bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy đem về bán lại. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 70D1-212.26 thu giữ của bị cáo, qua xác minh, xe do chị B Phạm Cẩm G đứng tên chủ sở hữu. Chị G khai vào năm 2020 đã bán xe trên cho một người chưa rõ lai lịch. P1 khai vào đầu năm 2023, P1 đã mua xe mô tô trên tại cửa hàng mua bán xe ở thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn

chưa có ai đến liên hệ giải quyết. Do đó, cần thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô trên để trả lại, sau 01 năm nếu không ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

1. Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Trần Hoài P1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2023.

Phạt bị cáo Trần Hoài P1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký tên Thượng úy Trịnh Hải T1, Đặng Sỹ C, ghi vụ 2117/23 Q1 (phần mẫu vật còn lại sau khi đã giám định).

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu GOSTAR, có IMEI: 356236020040598.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trên báo chí, sau 01 năm kể từ ngày đăng báo, nếu chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp không đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 70D1-212.26, có số máy: 1DB1199010, có số khung: RLCN1DB10DY198992.

(Tất cả theo phiếu nhập kho vật chứng số 67/2024/PNK-THAHS ngày 16/01/2024 của Đội THAHS & HTTP Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Hoài P1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Trần Hoài P1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/18) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Sỹ Hùng